

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
QUÝ IV VÀ NĂM 2025

Tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, xung đột quân sự, căng thẳng thương mại và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục tác động tiêu cực đến môi trường đầu tư, kinh doanh toàn cầu. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm; các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh, tạo áp lực lớn đối với các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh đó, thiên tai, bão lũ và biến đổi khí hậu cực đoan làm gián đoạn chuỗi cung ứng, sản xuất và lưu thông hàng hóa.

Trên địa bàn thành phố Cần Thơ, mặc dù chịu tác động bất lợi từ thiên tai và các điều kiện khách quan, kinh tế - xã hội vẫn duy trì tăng trưởng. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 7,23% so với cùng kỳ, phản ánh nỗ lực duy trì đà phát triển trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Thu ngân sách nhà nước đạt 105,45% dự toán Trung ương giao; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 16,78%, trong khi chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,43% so với cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp ổn định, tiếp tục tái cơ cấu theo hướng nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng, đồng thời ứng phó linh hoạt với thiên tai, biến đổi khí hậu. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) được kiểm soát, góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, lao động việc làm và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, bảo đảm đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, thành phố vẫn đối mặt với một số khó khăn, thách thức: tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu kế hoạch; doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành công nghiệp, gặp nhiều khó khăn; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đồng bộ; chất lượng giáo dục, y tế và tiến độ chuyển đổi số chưa đồng đều. Trong bối cảnh đó, những kết quả đạt được trong năm 2025 thể hiện nỗ lực, sự quyết tâm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc duy trì đà phát triển, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho các mục tiêu kinh tế - xã hội. Kết quả quý IV và năm 2025 đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

a) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Quý IV/2025, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của thành phố Cần Thơ tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng khá khiêm tốn so với các quý trước (quý I tăng 7,08%, quý II tăng 7,88%, quý III tăng 7,40%). Trong cơ cấu

các khu vực kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,02%, đóng góp 1,17 điểm % vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,82%, đóng góp 1,69 điểm %; khu vực dịch vụ tăng 7,73%, đóng góp 3,57 điểm %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,56%, đóng góp 0,24 điểm %.

Tính chung cả năm 2025, GRDP ước tăng 7,23% so với cùng kỳ (thấp hơn khoảng 2,79 điểm phần trăm so với Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 31/7/2025; Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND thành phố giao). Trong xếp hạng cả nước, Cần Thơ đứng thứ 25/34 tỉnh, thành phố (Quảng Ninh dẫn đầu với 11,89%, Hải Phòng 11,81%, thấp nhất là Vĩnh Long 5,84%), xếp thứ 6/6 thành phố trực thuộc Trung ương và thứ 3/5 tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cơ cấu tăng trưởng năm 2025 cho thấy: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,79%, đóng góp 0,85 điểm %; công nghiệp và xây dựng tăng 8,01%, đóng góp 2,25 điểm %; dịch vụ tăng 8,79%, đóng góp 3,85 điểm %; thuế sản phẩm tăng 4,99%, đóng góp 0,27 điểm %. Trong bối cảnh thành phố Cần Thơ vừa mở rộng địa giới hành chính, trở thành trung tâm vùng mới của Đồng bằng sông Cửu Long, tốc độ tăng trưởng này có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng quy hoạch, thu hút đầu tư và điều hành chính sách kinh tế phù hợp với đặc điểm vùng mới.

Hình 1. Ước tính tốc độ tăng GRDP TP Cần Thơ năm 2025
(So với cùng kỳ)



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2025 tăng 3,79% (cao hơn 0,26 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 3,53%), đóng góp 0,85 điểm % vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Năm nay, tình hình mưa bão, triều cường cùng diễn biến phức tạp của nhiều loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi gây không ít khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, nhờ đẩy mạnh cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp từ mô hình sản xuất đến quản lý chi

phí, hoạt động nông nghiệp trên địa bàn vẫn được duy trì và phát triển ổn định, đạt mức tăng khá so với cùng kỳ. Kết quả này góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế chung của thành phố.

Diện tích gieo trồng lúa cả năm có xu hướng giảm do nông dân chuyển đổi sang trồng rau màu hoặc một số loại cây ăn trái, nhưng năng suất vẫn duy trì ổn định, đặc biệt vụ Đông Xuân đạt 72,12 tạ/ha. Diện tích cây ăn quả hiện có 100.417 ha, tăng 0,76% so với năm trước nhờ mở rộng vùng chuyên canh, cải tạo vườn tạp và chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây ăn trái.

Tổng đàn gia súc ước đạt 570.105 con, tăng 5,53%; đàn gia cầm ước đạt 16.107 nghìn con, tăng 12,70% so với cùng kỳ. Sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ước tăng 6,26% so với năm trước, cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Khu vực công nghiệp và xây dựng: Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,01% so với cùng kỳ (thấp hơn 4,60 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 12,61%), đóng góp 2,25 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế, trong đó công nghiệp tăng 6,79%, đóng góp 1,52 điểm %; xây dựng tăng 12,76%, đóng góp 0,73 điểm % vào mức tăng chung của toàn thành phố.

Công nghiệp: Ước năm 2025, giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp tăng 6,79% so với cùng kỳ (thấp hơn 5,39 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 12,18%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,05%, đóng vai trò chủ đạo trong tăng trưởng công nghiệp, đặc biệt là sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,79% nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục khởi sắc.

Một số ngành công nghiệp ghi nhận tốc độ tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: sản xuất kim loại tăng 163,90%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 82,33%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 31,71%; sản xuất trang phục tăng 27,70%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 21,87%. Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 2,63%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,22%.

Quý IV/2025, hoạt động sản xuất công nghiệp có xu hướng chững lại nhưng vẫn duy trì vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng chung của thành phố, đặc biệt trong lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Tuy nhiên, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 2,63% so với cùng kỳ (thấp hơn 8,68 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 6,05%), do Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cắt giảm sản lượng sản xuất để ưu tiên cho các nhà máy thủy điện và điện gió vận hành hết công suất nên điện sản xuất giảm (sản lượng ước cả năm 2025 đạt 6.637 triệu kwh, giảm 6,88% so với cùng kỳ).

Bên cạnh đó, một số ngành khác có tốc độ tăng chậm hoặc giảm so với cùng kỳ: cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải chỉ tăng 3,22%;

sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đầu giảm 19,70%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 12,07%; in và sao chép bản ghi các loại giảm 7,94%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị giảm 4,65%; sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 2,80%.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trước biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, thiếu hụt cục bộ nguyên liệu, khó khăn tiếp cận vốn sản xuất, sức mua thị trường chưa khởi sắc, trong khi chi phí sản xuất tăng cao. Thị trường xuất khẩu cũng chịu áp lực cạnh tranh về giá, mẫu mã, thuế quan và chi phí logistics, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường quốc tế.

Xây dựng: Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng tăng 12,76% so với cùng kỳ, đóng góp 0,73 điểm % vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế. Từ đầu năm đến nay, tình hình thi công các công trình xây dựng cơ bản khá thuận lợi với nhiều dự án lớn được triển khai, bao gồm các công trình hạ tầng, nhà máy, trụ sở làm việc, khách sạn, trường học được nâng cấp, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Thành phố tập trung phát triển hạ tầng và các khu dân cư mới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành xây dựng. Giá trị tăng thêm ngành xây dựng nhà các loại tăng 5,77%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 23,98% so cùng kỳ; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 7,13% so với cùng kỳ.

Khu vực dịch vụ: Doanh thu bán lẻ hàng hóa, lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và các dịch vụ khác tiếp tục phản ánh xu hướng phục hồi của thị trường, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng chung. Trong năm thành phố diễn ra nhiều sự kiện vui chơi giải trí đã thu hút đông đảo người dân và du khách từ các tỉnh lân cận, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn. Tuy nhiên, năm nay thời tiết biến động bất thường, triều cường ảnh hưởng đến một số lĩnh vực, nhiều ngành dịch vụ vẫn ghi nhận mức tăng trưởng, nhưng không cao và không đạt kịch bản đề ra. Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ khu vực dịch vụ tăng 8,79% (thấp hơn 3,34 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 12,13%), đóng góp 3,85 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế. Một số ngành chiếm tỷ trọng cao trong khu vực dịch vụ đều tăng so cùng kỳ, cụ thể:

- Ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 10,90% so với cùng kỳ (thấp hơn 8,30 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 19,20%) do thời tiết bất lợi, mưa bão kéo dài làm hạn chế hoạt động tham quan; lượng khách quốc tế phục hồi chậm hơn dự kiến. Ngoài ra, nhiều đợt triều cường dâng cao chạm mức báo động tại một số tuyến đường khiến một số điểm du lịch nổi tiếng phải thu hẹp hoạt động, tác động đến doanh thu của ngành nhất là trong quý 4/2025.

- Ngành bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy tăng 9,31% (thấp hơn 2,04 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 11,35%).

- Ngành vận tải kho bãi tăng 13,73% (thấp hơn 3,47 điểm phần trăm so

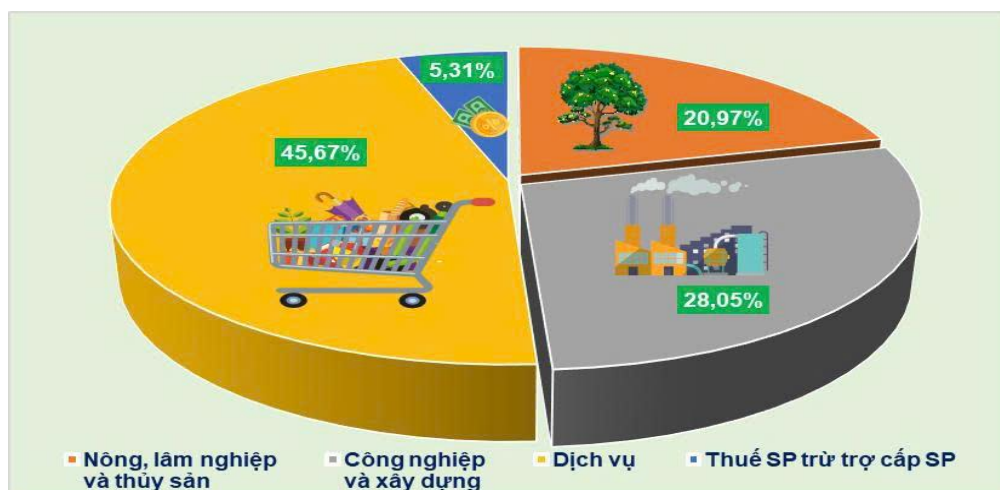
với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 17,20%) do hoạt động Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải ở địa bàn Hậu Giang giảm sâu: Hậu Giang có 02 doanh nghiệp mẫu nhưng cả 02 doanh nghiệp mẫu này đều có doanh thu giảm so với cùng kỳ. Tại địa bàn thành phố Cần Thơ giảm nhẹ do một số doanh nghiệp hoạt động hỗ trợ vận tải doanh thu hàng tháng báo giảm như hỗ trợ lai dắt tàu giảm; doanh thu một số trạm thu phí giảm, trong năm doanh nghiệp có thực hiện sửa chữa bảo trì phương tiện nên ảnh hưởng đến doanh thu giảm.

- Ngành hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 5,07% (thấp hơn 7,15 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 12,22%). Thị trường bất động sản hiện nay có dấu hiệu phục hồi, nhưng vẫn còn gặp không ít khó khăn, do chi phí đất đai, vật liệu xây dựng, nhân công và thủ tục pháp lý vẫn ở mức cao,...

- Ngành hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị- xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc tăng 10,17% (thấp hơn 4,47 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 14,64%); giáo dục và đào tạo tăng 10,15% (thấp hơn 2,32 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 12,47%); nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 13,27% (cao hơn 2,19 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 11,08%); Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 4,98% (cao hơn 2,11 điểm phần trăm so với Nghị quyết HĐND thành phố giao là 2,87%); hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,34%;...

Cơ cấu GRDP ước cả năm 2025: Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) chiếm 20,97%; khu vực II (Công nghiệp và xây dựng) chiếm 28,05%; khu vực III (Dịch vụ) chiếm 45,67%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,31%. *(Năm 2024: Khu vực I chiếm 22,36%; khu vực II chiếm 27,78%; khu vực III chiếm 44,41%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,45%)*

Hình 2. Cơ cấu GRDP TP Cần Thơ năm 2025



2. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán được Chính phủ giao đến ngày

26/12/2025 đã thực hiện 26.102 tỷ đồng, đạt 105,45% dự toán Trung ương giao và đạt 97,1% dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó, thu nội địa 25.239 tỷ đồng, đạt 105,44% dự toán Trung ương giao và đạt 98,97% dự toán HĐND thành phố giao; thu hải quan 862,42 tỷ đồng, đạt 105,69% dự toán Trung ương giao và đạt 62,49% dự toán HĐND thành phố.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 26/12/2025 đã thực hiện 50.787 tỷ đồng, đạt 65,26% dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó, tổng chi đầu tư phát triển 23.033 tỷ đồng, đạt 77,16% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên 26.689 tỷ đồng, đạt 106,59% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

Ngân hàng nhà nước Chi nhánh khu vực 14 trong năm 2025 đã ban hành nhiều lượt văn bản chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn giảm chi phí, đơn giản hoá thủ tục giao dịch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Các biện pháp này nhằm duy trì hoặc giảm mặt bằng lãi suất cho vay ở mức thấp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tạo sinh kế cho người dân, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp. Tín dụng trên địa bàn có xu hướng tăng mạnh vào những tháng cuối năm, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ thanh toán, mở rộng sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, đặc biệt trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán.

Hoạt động huy động vốn: Đến ngày 30/11/2025 đạt 224.630 tỷ đồng, tăng 7,34% so với cuối năm 2024, vốn huy động đáp ứng được 70,87% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 219.253 tỷ đồng, chiếm 97,61% tổng huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 198.397 tỷ đồng, chiếm 88,32% tổng huy động; (3) Huy động từ khách hàng cá nhân đạt 186.993 tỷ đồng, chiếm 83,24% tổng huy động. Ước đến cuối tháng 12/2025, tổng huy động vốn đạt 230.190 tỷ đồng, tăng 10% so với cuối năm 2024.

Hình 3. Hoạt động ngân hàng năm 2025



Hoạt động tín dụng: Chưa bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính: Đến ngày 30/11/2025, tổng dư nợ cho vay đạt 316.961 tỷ đồng, tăng 9,79% so với cuối năm 2024. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín

dụng tập trung chủ yếu: (1) Loại tiền VND đạt 309.017 tỷ đồng, chiếm 97,49% tổng dư nợ; (2) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 186.223 tỷ đồng, chiếm 58,75% tổng dư nợ. Ước đến cuối tháng 12/2025, tổng dư nợ đạt 329.110 tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2024.

Bao gồm dư nợ của các công ty tài chính và cho thuê tài chính: Đến 31/11/2025, tổng dư nợ đạt 321.861 tỷ đồng (trong đó dư nợ cho vay của các công ty tài chính và cho thuê tài chính đạt 4.901 tỷ đồng) tăng 11,49% so với cuối năm 2024. Ước đến cuối tháng 12/2025, tổng dư nợ đạt 332.000 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2024.

Chất lượng tín dụng: Đến 30/11/2025 nợ xấu là 9.596 tỷ đồng, chiếm 3,03%/tổng dư nợ, tăng 0,74 điểm % so với cuối năm 2024 và giảm 0,13 điểm % so với tháng trước. Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2025, nợ xấu là 9.600 tỷ đồng, chiếm 2,92%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm và không đồng đều, lạm phát được kiểm soát nhưng thương mại toàn cầu vẫn chịu tác động từ căng thẳng thuế quan, mặt bằng giá cả hàng hóa trên thị trường trong nước nhìn chung ổn định. Trên địa bàn, nguồn cung hàng hóa được bảo đảm, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,05% so với năm 2024; riêng tháng 12/2025, CPI tăng 0,53% so với tháng trước và tăng 3,54% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh áp lực giá cả vẫn được kiểm soát trong giới hạn cho phép.

Hình 4. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2025



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2025 tăng 0,53% so với tháng trước và tăng 3,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, có 6/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,55%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,08%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,64%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,01%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,69%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng

0,14%. Ba nhóm hàng có chỉ số giá giảm gồm: đồ uống và thuốc lá giảm 0,03%; giao thông giảm 1,26%; thông tin và truyền thông giảm 0,07%. Hai nhóm thuốc và dịch vụ y tế, giáo dục có chỉ số giá ổn định.

CPI bình quân quý IV/2025 tăng 3,28% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 9 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,89%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,18%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,74%; nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng tăng 7,16%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,46%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,46%; giáo dục tăng 1,88%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,29%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,33%. Hai nhóm hàng có chỉ số giá giảm là giao thông giảm 0,44% và thông tin, truyền thông giảm 0,18%.

CPI bình quân năm 2025 tăng 3,05% so với bình quân năm 2024. Trong đó, có 7 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,52%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,43%; nhà ở, điện, nước và vật liệu xây dựng tăng 6,74%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,53%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,67%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,46%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,39%. Bốn nhóm hàng có chỉ số giá giảm là: thông tin và truyền thông giảm 0,16%; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,72%; giáo dục giảm 1,37%; giao thông giảm 2,90%.

Chỉ số giá vàng tháng 12/2025 tăng 3,15% so với tháng trước và tăng 75,71% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý IV/2025 tăng 70,02% và bình quân năm tăng 50,25% so với năm 2024.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2025 tăng 0,13% so với tháng trước và tăng 3,83% so với cùng kỳ năm trước; bình quân quý IV/2025 tăng 4,39% và bình quân năm 2025 tăng 3,94% so với năm 2024.

4. Đầu tư và xây dựng

Trong năm 2025, công tác đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ được triển khai quyết liệt, đặc biệt trong những tháng cuối năm nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn duy trì mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý được ưu tiên cho các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; vốn đầu tư ngoài nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng ghi nhận những chuyển biến tích cực. Nhờ đó, tổng vốn đầu tư thực hiện trong năm 2025 đạt kết quả khả quan, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển của thành phố theo kế hoạch.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 12/2025 ước đạt 3.576,54 tỷ đồng, tăng 8,88% so với tháng trước và tăng 33,24% so cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 3.038,92 tỷ đồng, tăng 8,73% so với tháng trước và tăng 49,44% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 537,62 tỷ đồng, tăng 9,79% so với tháng trước và giảm 17,39% so với cùng kỳ.

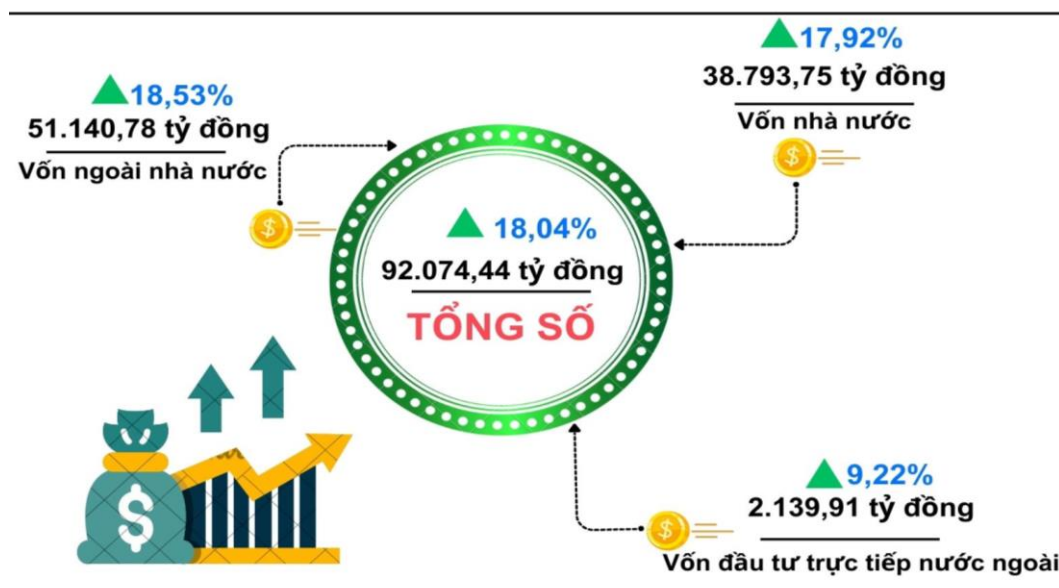
Ước năm 2025, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 26.134,88 tỷ đồng, tăng 19,86% so với cùng kỳ và đạt 89,37% kế hoạch năm 2025. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 20.959,72 tỷ đồng, tăng 25,79% và đạt 88,75% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 5.175,16 tỷ đồng, tăng 0,63% và đạt 92,02% kế hoạch năm.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý IV/2025 ước đạt 27.645,50 tỷ đồng, tăng 11,70% so với quý trước và tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn nhà nước 13.572,03 tỷ đồng, tăng 30,01% so với quý trước và tăng 26,34% so với cùng kỳ; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện là 13.508,34 tỷ, giảm 1,55% so với quý trước và tăng 13,39% so với cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được 565,13 tỷ đồng, giảm 4,21% so với quý trước và tăng 34,19% so với cùng kỳ.

Ước năm 2025, vốn đầu tư thực hiện ước đạt 92.074,44 tỷ đồng, tăng 18,04% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn nhà nước là 38.793,75 tỷ đồng, tăng 17,92% so với cùng kỳ; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện 51.140,78 tỷ đồng, tăng 18,53% so với cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được 2.139,91 tỷ đồng, tăng 9,22% so với cùng kỳ.

Hình 5. Vốn đầu tư thực hiện năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.845 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương. Kế hoạch vốn năm 2025 sau khi được bổ sung là 2.318 tỷ đồng. Ước thực hiện năm 2025 đạt 1.117,84 tỷ đồng và đạt 55,10% kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện

từ khi khởi công đến cuối năm 2025 đạt 4.947,44 tỷ đồng và đạt 50,25% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 3.414 tỷ đồng. Ước thực hiện năm 2025 đạt 3.139,3 tỷ đồng, đạt 91,95% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 12/2025 đạt 6.833,4 tỷ đồng và đạt 57,13% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án đường Vành đai phía Tây nối liền quốc lộ 91 và quốc lộ 61C: Dự án do Sở Giao thông Vận tải thành phố làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 3.837,74 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2025 được giao 1.109,38 tỷ đồng (bao gồm 800 tỷ đồng vốn Trung ương bố trí cho xây lắp và 309,38 tỷ đồng vốn địa phương). Ước thực hiện năm 2025 đạt 345,02 tỷ đồng, đạt 31,10% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối năm 2025 đạt 2.131,21 tỷ đồng và đạt 55,53% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 3.235 tỷ đồng. Ước thực hiện năm 2025 đạt 2.533,57 tỷ đồng, bằng 78,32% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối năm 2025 đạt 2.533,57 tỷ đồng và đạt 35% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng (2021-2025): Có chiều dài 56,68 km với tổng mức vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 338,80 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 đạt 338 tỷ đồng, đạt 99,76% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 12/2025 đạt 1.859,1 tỷ đồng và đạt 92,96% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 932B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 438,60 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 282,79 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 đạt 242,1 tỷ đồng, đạt 92,12% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 12/2025 đạt 397,3 tỷ đồng và đạt 90,58% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 679,70 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 305,67 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2025 đạt 278,09 tỷ đồng, đạt 90,98% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối năm 2025 đạt 478,55 tỷ đồng và đạt 70,41% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Xây dựng và nâng cấp đường tỉnh 917: Tổng mức đầu tư hơn 1.240 tỷ đồng, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ làm chủ đầu tư, kế hoạch vốn giao trong năm 2025 là 514,91 tỷ đồng, ước thực hiện

năm 2025 là 342,52 tỷ đồng đạt 66,52%; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối năm 2025 đạt 770,43 tỷ đồng đạt 62,10% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án cải tạo, nâng cấp, kết nối hệ thống giao thông thủy bộ đường tỉnh 925B và Kênh Nàng Mau, tỉnh Hậu Giang (2024-2027): Tổng chiều dài 37 km với tổng mức vốn đầu tư là 1.700 tỷ đồng, vốn kế hoạch năm 2025 là 237,40 tỷ đồng; ước năm 2025 là 237,33 tỷ đồng đạt 99,97% kế hoạch năm; cộng dồn từ khi khởi công đến cuối tháng báo cáo là 411,88 tỷ đồng, đạt 24,23% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài các dự án đã nêu, Thành phố Cần Thơ còn có một số dự án trọng điểm khác đã được phê duyệt và đang trong giai đoạn chuẩn bị, hoàn thiện các thủ tục đầu tư ban đầu. Các dự án này dự kiến sẽ khởi công trong thời gian tới, gồm có: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ, cùng một số dự án quan trọng khác.

Công tác giải ngân¹: Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước đến ngày 24/12/2025, lũy kế giá trị giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt 14.449 tỷ đồng và đạt 45,09% so với kế hoạch.

Thu hút đầu tư ngoài ngân sách²: Tháng 12 năm 2025, thành phố chưa thu hút dự án mới. Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố thu hút 22 dự án đầu tư mới, trong đó, có 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)³ với vốn đầu tư 100 triệu USD và 21 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký là 20.215,64 tỷ đồng⁴. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 124 dự án FDI, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.451,8 triệu USD (trong khu công nghiệp 46 dự án; ngoài khu công nghiệp 78 dự án); có 1.031 dự án đầu tư trong nước được cấp đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư hơn 451.542,23 tỷ đồng⁵.

b) Hoạt động xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành ước quý 4 năm 2025 thực hiện được 19.173,41 tỷ đồng, tăng 8,31% so với quý trước và tăng 14,01% so với cùng kỳ. Trong đó, loại hình các Doanh nghiệp ước thực hiện được 13.320,53 tỷ đồng; loại hình khác gồm Xã, Phường, Thị trấn và hộ dân cư thực hiện được 5.852,88 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành xây dựng chia theo loại công trình ước thực hiện quý IV năm 2025 như sau: Công trình nhà ở ước thực hiện 7.704,48 tỷ đồng, tăng 9,12% so với quý trước và tăng 11,54% so với cùng kỳ; Công trình nhà không để ở ước thực hiện 1.996,20 tỷ đồng, giảm 6,55% so với quý trước và giảm 3,38% so với cùng kỳ; Công trình kỹ thuật dân dụng ước thực hiện 8.357,05 tỷ đồng, tăng 11,28% so với quý trước và tăng 22,21% so với cùng kỳ;

¹ Theo Công văn số 2533/KBXIX-NV1 ngày 25/12/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực XIX về việc báo cáo chỉ tiêu thực hiện biên soạn Bản tin kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ năm 2025.

² Trong khu công nghiệp và ngoài khu công nghiệp.

³ Dự án Nhà máy Công nghệ thể thao Bestway Cần Thơ (Khu Công nghiệp VISIP).

⁴ Trong đó: Thu hút đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp) có 16 dự án đầu tư được cấp mới đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 2.458,96 tỷ đồng; thu hút đầu tư trong nước (trong khu công nghiệp) có 05 dự án đầu tư được cấp mới đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 17.756,68 tỷ đồng (701,91 triệu USD).

⁵ Trong đó, ngoài khu công nghiệp có 697 dự án, tổng vốn đầu tư 316.645,46 tỷ đồng; trong khu công nghiệp có 334 dự án, tổng vốn đầu tư 134.896,77 tỷ đồng.

Hoạt động xây dựng chuyên dụng ước thực hiện 1.115,68 tỷ đồng, tăng 11,93% so với quý trước và tăng 10,92% so với cùng kỳ.

Ước năm 2025, giá trị sản xuất ngành xây dựng theo giá hiện hành đạt 66.870,59 tỷ đồng, tăng 13,91% so với cùng kỳ. Trong đó loại hình Doanh nghiệp ước thực hiện 44.143,03 tỷ đồng; loại hình khác gồm Xã, Phường, Thị trấn và hộ dân cư ước thực hiện 22.727,56 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành xây dựng chia theo loại công trình thực hiện năm 2025 như sau: Công trình nhà ở ước thực hiện 27.733,64 tỷ đồng, tăng 7,51% so với cùng kỳ năm trước; Công trình nhà không để ở ước thực hiện 8.254,19 tỷ đồng, tăng 4,98% so với cùng kỳ; Công trình kỹ thuật dân dụng ước thực hiện 27.209,34 tỷ đồng, tăng 25,32% so với cùng kỳ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng ước thực hiện được 3.673,42 tỷ đồng, tăng 10,17% so với cùng kỳ.

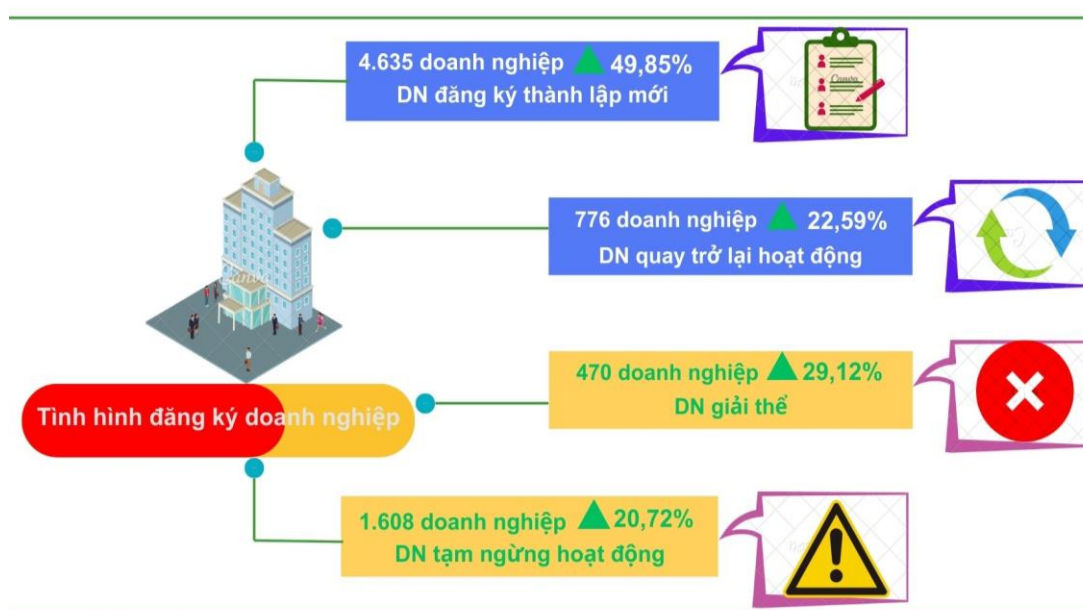
Nguyên nhân giá trị sản xuất ngành xây dựng ước thực hiện cả năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước là do giá trị xây dựng trên địa bàn thành phố chủ yếu được thực hiện tập trung vào các hạng mục công trình nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến lộ nông thôn và các tuyến cao tốc đi qua địa bàn thành phố.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp⁶

Tháng 12 năm 2025, ước tính toàn thành phố có 360 doanh nghiệp được cấp mới đăng ký kinh doanh thuộc các loại hình, giảm 7,45% so với tháng trước, với tổng vốn đăng ký đạt 2.438,37 tỷ đồng, giảm 57,47%. Trong tháng có 54 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 14,28%; 98 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 32,43%; và 34 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại, giảm 46,03% so với tháng trước.

Hình 6. Tình hình hoạt động doanh nghiệp 12 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



⁶ Nguồn số liệu: Sở Tài chính.

Lũy kế đến hết tháng 12 năm 2025, ước có 4.635 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 49,85% so với cùng kỳ năm trước, với tổng vốn đăng ký đạt 30.117 tỷ đồng, tăng 8,58%. Bên cạnh đó, có 470 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng 29,12%; 776 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 22,59%; và 1.608 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tăng 20,72% so với cùng kỳ năm trước.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Năm 2025, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản thành phố Cần Thơ tiếp tục tái cơ cấu theo hướng nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng. Diện tích gieo trồng lúa ước đạt 710.420 ha, giảm 0,83% so với cùng kỳ nhưng năng suất ổn định, sản lượng đạt 4.597.255 tấn. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch tích cực, diện tích cây ăn quả đạt 100.417 ha, tăng 0,76%, sản lượng đạt 1.220.543 tấn, tăng 14,20%. Chăn nuôi duy trì phát triển ổn định, đàn heo đạt 482.067 con, sản lượng thịt lợn hơi đạt 101.747 tấn. Thủy sản tăng trưởng khá, tổng sản lượng đạt 781,45 nghìn tấn, tăng 6,26%, góp phần quan trọng vào tăng trưởng bền vững khu vực nông nghiệp.

Cây lúa: Tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm ước đạt 710.420 ha, giảm 0,83% so với cùng kỳ năm trước (không bao gồm lúa mùa). Trong đó, diện tích gieo trồng lúa đông xuân đạt 327.460 ha, giảm 1.700 ha so với cùng kỳ; lúa hè thu 284.256 ha, giảm 1.650 ha; lúa thu đông 98.704 ha, giảm 2.604 ha. Năng suất lúa cả năm ước đạt 64,71 tạ/ha, giảm 0,08% so với năm 2024, tương đương 0,05 tạ/ha; sản lượng lúa ước đạt 4.597.255 tấn, giảm 0,93% so với cùng kỳ. Mặc dù diện tích gieo trồng giảm, năng suất lúa vẫn duy trì ổn định, trong đó vụ đông xuân đạt mức cao 72,12 tạ/ha.

Sau khi hoàn tất thu hoạch vụ thu đông, giá lúa có xu hướng tăng nhẹ, tăng khoảng 200 đồng/kg đối với nhóm giống OM. Trước tín hiệu tích cực của thị trường, nông dân đã tiến hành xuống giống vụ đông xuân 2025 - 2026 với diện tích đạt 139.484 ha.

Sự sụt giảm diện tích gieo trồng lúa được bù đắp một phần bằng việc mở rộng diện tích cây ăn trái. Diện tích đất trồng lúa trên địa bàn có xu hướng giảm do tác động tổng hợp của quá trình đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Một mặt, nhu cầu xây dựng nhà ở, công trình hạ tầng và các công trình công cộng ngày càng tăng, dẫn đến việc thu hồi một phần diện tích đất nông nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, người dân chủ động chuyển đổi những diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, cây lâu năm và các loại cây hàng năm khác, qua đó từng bước mở rộng diện tích cây ăn trái và nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích.

Đối với các khu vực đất gò cao, điều kiện canh tác lúa gặp nhiều khó khăn do khả năng giữ nước hạn chế, chi phí tưới tiêu cao và thường xuyên chịu tác động của dịch hại như rầy nâu, chuột cắn phá, làm cho hiệu quả sản xuất thấp. Vì vậy, việc chuyển đổi sang trồng rau màu, cây ăn trái hoặc sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp là xu hướng tất yếu, phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả và bền vững.

Cây hằng năm khác: Tổng diện tích cây hằng năm khác đạt 96.173,42 ha, giảm 0,38% so cùng kỳ năm 2024. Trong đó, diện tích gieo trồng cây rau, đậu các loại và hoa ước đạt 68.429,28 ha, tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng cây hằng năm ước đạt 2.128.686,92 tấn, tăng 2,26% so với cùng kỳ. Diện tích rau màu bị nhiễm khoảng 10 ha, chủ yếu do bọ trĩ, ruồi đục lá, sâu tơ gây hại trên một số loại cây trồng; mật độ thấp, mức độ nhẹ, chưa gây thiệt hại đáng kể, phân bố tại Vĩnh Thuận Đông, Vị Thanh 1 và Vĩnh Tường.

Cây lâu năm: Tổng diện tích trồng cây lâu năm đạt 119.146 ha, tăng 0,61% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích cây ăn quả sơ bộ năm 2025 đạt 100.417 ha, chiếm 84,28% trong tổng diện tích cây lâu năm, tăng 0,76% so với cùng kỳ. Sản lượng cây lâu năm đạt 1.351.583 tấn, tăng 13,03% so với cùng kỳ; trong đó sản lượng cây ăn quả đạt 1.220.543 tấn, tăng 14,20% so với cùng kỳ.

Toàn thành phổ hiện có khoảng 12.673 ha vùng sản xuất cây ăn trái tập trung với các sản phẩm chủ lực như dâu Hạ Châu, vú sữa Phong Điền, sầu riêng, nhãn và xoài cát Hòa Lộc. Công tác chuẩn hóa phục vụ xuất khẩu tiếp tục được đẩy mạnh với 199 mã số vùng trồng trên diện tích 2.673 ha, tạo điều kiện cho trái cây Cần Thơ thâm nhập các thị trường yêu cầu cao như Mỹ, Úc, Nhật Bản và Trung Quốc.

Sầu riêng là loại cây có tốc độ phát triển nhanh nhất, năm 2025 diện tích ước đạt 14.515 ha, tăng 17,95% so với năm 2024; sản lượng đạt khoảng 108.892 tấn, tăng trên 36% nhờ diện tích cho thu hoạch mở rộng và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Các giống chủ lực gồm Ri 6, Monthong và Khô qua, tập trung tại các xã Nhơn Ái, Trường Long.

Mạng lưới tiêu thụ cây ăn trái từng bước chuyển từ thu mua truyền thống sang liên kết chuỗi. Hiện có 194 tổ chức kinh tế tập thể với quy mô trên 2.300 ha, cung ứng cho bán lẻ và du lịch sinh thái; 42 doanh nghiệp liên kết với HTX/THT trên 6.000 ha để xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc, với 477 mã số vùng trồng được cấp.

Bên cạnh đó, cây mít Thái tiếp tục mở rộng với diện tích 15.604 ha, tăng 11,15% so với cùng kỳ, sản lượng thu hoạch ước đạt 249.454 tấn, tăng 39%, mang lại giá trị kinh tế cao và mở rộng sang các sản phẩm chế biến. Diện tích mận đạt 3.151 ha, tăng 2,13% so với cùng kỳ, tập trung tại cù lao Tân Lộc. Diện tích nhãn giảm nhẹ còn 5.853 ha, giảm 2,57% so với cùng kỳ, song năng suất tăng nhờ chuyển đổi sang giống nhãn Ido chất lượng cao.

Ngược lại, nhóm cây có múi (cam, quýt, bưởi) giảm mạnh còn 17.453 ha, giảm 14,84% so với cùng kỳ, chủ yếu do xu hướng chuyển đổi sang trồng sầu riêng trước sức hút về giá và thị trường xuất khẩu.

Chăn nuôi: Trên địa bàn thành phố, hoạt động chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng tập trung, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, gắn với chuỗi sản xuất khép kín và từng bước áp dụng quy trình VietGAHP. Toàn thành phố hiện có 1.110 trang trại chăn nuôi, khoảng 90.000 nông hộ; 34 cơ sở đạt VietGAHP; 33 cơ sở/vùng chăn nuôi cấp xã được chứng nhận an toàn dịch bệnh còn hiệu lực.

Tổng đàn trâu năm 2025 ước đạt 4.118 con, tăng 0,27% so với cùng kỳ, chăn nuôi chủ yếu quy mô nhỏ, nuôi thịt là chính; đàn bò ước đạt 60.287 con,

tăng 1,07%, tăng chủ yếu ở bò thịt nhờ hiệu quả kinh tế và giá bán ổn định; thành phố tiếp tục nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả, trong đó có nuôi bò vỗ béo. Tổng đàn heo ước đạt 482.067 con, tăng 6,25%; giá heo hơi xu hướng ổn định đến tăng nhẹ do nhu cầu tiêu thụ tăng trong khi nguồn cung chưa dồi dào; gia cầm ước đạt 16.107 nghìn con, tăng 12,70% so với cùng kỳ.

Sản phẩm chăn nuôi: Quý IV năm 2025, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước tính 22.125 tấn, tăng 10,61% so với cùng kỳ; thịt trâu 79 tấn, tăng 1,49%; thịt bò 1.173 tấn, tăng 2,21%; thịt gia cầm 16.041 tấn, tăng 5,07%; sản lượng trứng gia cầm 210.504 nghìn quả, tăng 3,68%.

Tính chung năm 2025, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 101.747 tấn, tăng 8,75% so với cùng kỳ; thịt trâu 315 tấn, tăng 0,62%; thịt bò 3.507 tấn, tăng 2,82% và thịt gia cầm 61.846 tấn, tăng 6,10%; sản lượng trứng gia cầm 749.185 nghìn quả, tăng 8,70%.

Toàn thành phố có 50 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống và sản phẩm giống vật nuôi; trong đó 48 cơ sở chăn nuôi heo sản xuất con giống và tinh heo (khoảng 80.000 con giống/năm, 150.000 liều tinh/năm) và 02 cơ sở chăn nuôi vịt sản xuất 250.000 con giống/năm.

Nhìn chung, dịch bệnh động vật cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên dịch tả heo châu Phi vẫn xảy ra tại 85 hộ chăn nuôi thuộc 22 xã, phường; buộc tiêu hủy 2.439 con heo mắc bệnh và chết, với khối lượng 144.547 kg; hiện còn 34 con/03 hộ đang được giám sát. Tính đến 15/12/2025, dịch chưa qua 21 ngày tại 05 xã: Trần Đề, Cù Lao Dung, An Lạc Thôn, Thạnh Thới An và Vị Thanh. Bệnh đại trên chó phát sinh 01 ổ dịch, tiêu hủy 01 con (18 kg). Các bệnh cúm gia cầm, tai xanh ở heo, lở mồm long móng, viêm da nổi cục trên trâu bò và dịch tả heo cổ điển không ghi nhận phát sinh từ đầu năm đến nay.

Nghành chuyên môn tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đẩy mạnh tiêm phòng gia súc, gia cầm; tăng cường kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm và xử lý kịp thời ổ dịch, hạn chế lây lan trên diện rộng.

b) Lâm nghiệp

Trong tháng, trồng 2 ha rừng phòng hộ, chăm sóc 56 ha; trồng mới 173 ha rừng sản xuất (trồng lại sau khai thác), chăm sóc 170 ha. Sản lượng gỗ khai thác đạt 6.944 m³; trồng 153 nghìn cây lâm nghiệp phân tán.

Ước cả năm 2025, diện tích rừng trồng mới đạt 1.051 ha, trong đó rừng phòng hộ 21 ha, rừng sản xuất 1.030 ha; diện tích rừng được chăm sóc 5.834 ha. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 95.380 m³; trồng 2.971 nghìn cây lâm nghiệp phân tán.

Thường xuyên hỗ trợ, hướng dẫn người dân lập hồ sơ đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản và cấp mã số CITES trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Quản lý, kiểm tra 1.082 cơ sở gây nuôi động vật rừng và 792 cơ sở quản lý, kinh doanh thực vật rừng (gỗ). Phối hợp tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm, góp phần ngăn chặn các hành vi xâm hại động vật hoang dã và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tổ chức và phối hợp tuần tra bảo vệ rừng,

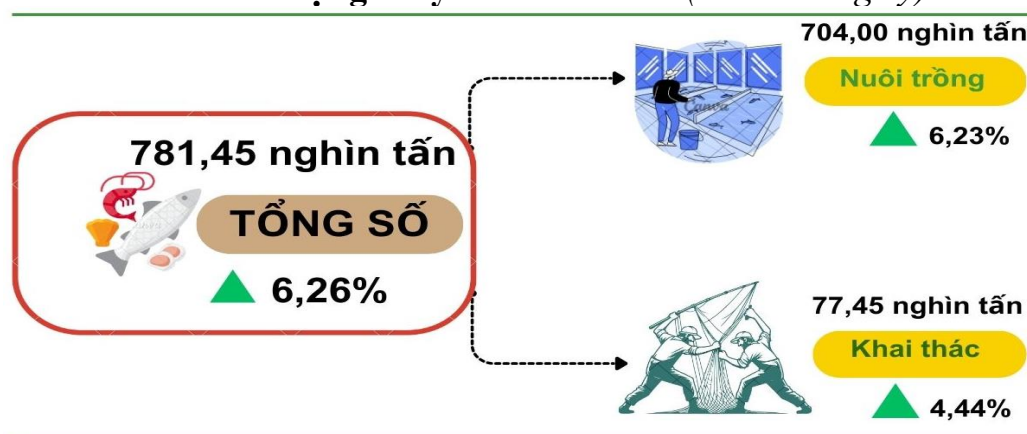
phòng cháy, chữa cháy rừng tại các xã có rừng; duy trì bảo quản, bảo dưỡng máy móc, trang thiết bị PCCCR tại các Hạt được giao quản lý.

c) Thủy sản

Diện tích thả nuôi thủy sản năm 2025 ước đạt 97.078 ha, tăng 0,81% so với cùng kỳ. Trong đó, tôm sú nuôi thâm canh ước đạt 13.275 ha, tăng 8,37%; tôm thẻ chân trắng nuôi thâm canh ước đạt 40.820 ha, tăng 5,15%.

Tổng sản lượng thủy sản quý IV/2025 ước tính đạt 266,68 nghìn tấn (chủ yếu sản lượng cá), tăng 4,63% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 246,62 nghìn tấn, tăng 4,43%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 20,06 nghìn tấn, tăng 7,14%.

Hình 7. Sản lượng thủy sản năm 2025 (So với cùng kỳ)



Tính chung cả năm 2025, tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 781,45 nghìn tấn, tăng 6,26% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 704,00 nghìn tấn, tăng 6,23%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 77,45 nghìn tấn, tăng 4,44% so với cùng kỳ.

7. Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp tại thành phố Cần Thơ tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng ổn định. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả năm ước tăng 10,43% so với cùng kỳ, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 11,65%, đóng vai trò chủ lực thúc đẩy tăng trưởng. Một số sản phẩm trọng điểm như sắt thép cán phẳng tăng 74,58%, bộ quần áo đồng bộ tăng 50,87%, phi lê đông lạnh tăng 36,45%, phản ánh sức cầu nội địa và xuất khẩu hồi phục mạnh. Mức tăng trưởng này cho thấy nền công nghiệp Cần Thơ đang mở rộng quy mô sản xuất, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng và thị trường xuất khẩu trong nước và quốc tế.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2025 ước tăng 1,57% so tháng trước và tăng 17,09% so với cùng kỳ. Trong đó, Ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 0,03% so tháng trước và tăng 18,81% so cùng kỳ; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 29,69% so tháng trước và giảm 1,04% so cùng kỳ; Hoạt động cung cấp nước, quản lý xử lý rác thải nước thải tăng 2,55% so tháng trước và tăng 3,40% so cùng kỳ.

Ước tính quý IV/2025, IIP tăng 15,16% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 10,15%; quý II tăng 8,01%; quý III tăng 8,04%). Trong đó, Một số ngành

có chỉ số IIP quý IV tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng 72,82%; Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 66,85%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 59,65%; Sản xuất đồ uống tăng 36,99%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 26,64%; Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 22,19%; Dệt tăng 21,98%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 18,46%; Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 16,95%; Sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 13,56%; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,16%; ... Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số IIP giảm so với cùng kỳ: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 1,43%; Công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 2,07%; Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 14,84%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 22,72%.

Hình 8. Chỉ số sản xuất công nghiệp 12 tháng năm 2025
(So với cùng kỳ năm trước)



Tính chung 12 tháng năm 2025, IIP ngành công nghiệp tăng 10,43%. Trong đó: Ngành khai khoáng giảm 18,18%; Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 11,65%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 4,32%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý xử lý rác thải nước thải tăng 3,61% so lũy kế cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tháng mười hai tăng cao so với cùng kỳ: Thuốc lá có đầu lọc tăng 83,63% (trước sự gia tăng nhu cầu và thị hiếu của khách hàng trong tháng, thị trường tiêu thụ mở rộng, kéo theo sản lượng sản xuất tăng); Phi lê đông lạnh tăng 60,65%⁷; Bộ quần áo trượt tuyết tăng 25,42%⁸; Tôm đông lạnh tăng 24,01%⁹; Gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ, đã hoặc chưa đánh bóng hạt hoặc hồ tăng 18,31%; Sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$,

⁷ Do có nhiều doanh nghiệp đã ký được đơn hàng xuất khẩu, việc chuẩn bị nguồn hàng dồi dào, đa dạng sản phẩm và khai thác hiệu quả nhiều thị trường mới, giúp cho sản lượng sản xuất tăng.

⁸ Sản lượng bộ quần áo trượt tuyết tăng, sự phục hồi rõ nét của ngành may mặc xuất khẩu, nhu cầu tiêu thụ hàng may mặc mùa lạnh tại các thị trường như châu Âu, Bắc Mỹ và một số nước Đông Bắc Á cải thiện khi và lượng tồn kho của các nhà nhập khẩu đã được giải phóng dần.

⁹ Tôm đông lạnh tăng do nhiều doanh nghiệp tăng công suất để kịp hoàn thành các đơn hàng đã ký, tận dụng thời điểm cao điểm giao hàng trước và sau Tết Dương lịch, làm cho sản lượng tăng.

chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 7,14%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Điện sản xuất giảm 2,51%¹⁰; Bao và túi dùng để đóng, gói hàng từ nguyên liệu dệt khác giảm 11,26%; Điện gió giảm 31,37%¹¹; Nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) giảm 41,37%; Phân vi sinh giảm 62,48%;...

Ước tính quý IV/2025, một số sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ: Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 44,91%; Phi lê đông lạnh tăng 43,94%; Sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 32,62%; Bộ quần áo trượt tuyết tăng 23,98%; Tôm đông lạnh tăng 22,40%; Bia đóng chai tăng 18,07%; Thuốc lọc củ đầu lọc tăng 13,56%; Thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắm đặc tăng 11,04%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ: Thủy hải sản đã được chế biến bảo quản khác dùng làm thức ăn cho người giảm 71,19%; tinh bột lúa mì giảm 40,75%; cá khác và các bộ phận của cá đóng hộp (trừ các loại cá đóng hộp trên) giảm 9,48%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) giảm 48,97%; Nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) giảm 30,61%; Quần áo lót cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc giảm 54,97%; Điện sản xuất giảm 30,60%; Điện gió giảm 22,40%; ...

Ước 12 tháng năm 2025, một số sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ: Sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 74,58%; Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 50,87%; Dịch vụ ép nén kim loại tăng 39,49%; Thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắm đặc tăng 36,45%; Bộ quần áo trượt tuyết tăng 32,92%; Bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhấn) tăng 27,21%; Sữa hoặc kem cô đặc có hoặc không có đường khác (trừ thể rắn) tăng 18,59%; Đường RE tăng 7,99%;... Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ: Thủy hải sản đã được chế biến bảo quản khác dùng làm thức ăn cho người giảm 52,31%; Cá khác và các bộ phận của cá đóng hộp (trừ các loại cá đóng hộp trên) giảm 29,31%; Nước ngọt (cocacola, 7 up, ...) giảm 12,02%; Tinh bột lúa mì giảm 10,14%; Thuốc lá có đầu lọc giảm 7,86%;

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Mười Hai giảm 9% so với tháng trước và tăng 16,09% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 12 tháng năm 2025, chỉ số tiêu thụ sản phẩm giảm 2,27%, giảm chủ yếu một số ngành như: Dệt; Sản xuất sản phẩm thuốc lá; In, ấn; Sản xuất trang phục; Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác. Chỉ số tiêu thụ có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ cho thấy sức mua của người tiêu dùng giảm, thay đổi thói quen

¹⁰ Điện sản xuất giảm so với cùng kỳ do hiện nay các nhà máy thủy điện đảm bảo nguồn nước để vận hành tối đa công suất, nên các nhà máy nhiệt điện giảm sản lượng để ưu tiên huy động các nguồn năng lượng tái tạo.

¹¹ Sản lượng điện gió giảm do điều kiện gió suy yếu hơn so với cùng kỳ, chịu tác động của biến đổi khí hậu và thời tiết bất thường. Một số thời điểm mưa bão, gió vượt ngưỡng an toàn, nhà máy phải giảm tải hoặc tạm dừng tua-bin; đồng thời tình trạng quá tải cục bộ lưới điện ven biển và bảo trì thiết bị trong mùa mưa cũng ảnh hưởng đến sản lượng phát điện.

mua sắm chuyển sang các sản phẩm giá rẻ hơn, hoặc hạn chế mua sắm để ưu tiên những nhu cầu thiết yếu.

Tiêu thụ Ngành dệt giảm 9,23% so với cùng kỳ do biến động thị trường, chính sách thuế quan và các tiêu chuẩn bền vững mới đang đặt ra nhiều thách thức cho ngành dệt.; Ngành thuốc lá giảm 6,91% so với cùng kỳ do thị trường tiêu thụ giảm, nên doanh nghiệp sản xuất chưa nhiều; Ngành in, ấn giảm 5,35% so với cùng kỳ do nhu cầu in ấn số lượng nhỏ và các doanh nghiệp trong tháng chưa có đơn hàng nhiều nên nhu cầu in ấn giảm; ... Ngược lại, một số Ngành có chỉ số tiêu thụ tăng so với cùng kỳ như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 0,37%; Đồ uống tăng 8,32%; Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 11,50%; Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ tăng 6,14%; Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 17,72%; Sản xuất thuốc hóa dược và dược liệu tăng 2,93%; Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 14,41%; Sản xuất kim loại tăng 71,54%; Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 142,32%; Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 5,51%; Sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 15,26%. Nguyên nhân tăng mạnh do nhu cầu thị trường phục hồi vào thời điểm cuối năm, các thị trường xuất khẩu bước vào mùa cao điểm tiêu dùng phục vụ lễ Giáng sinh, Tết Dương lịch và chuẩn bị cho đầu năm mới.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 12 tăng 5,47% so với tháng trước và tăng 19,80% so với cùng kỳ, cho thấy lượng hàng tồn kho tăng so với cùng kỳ như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 15,48%; Dệt tăng 85,65%, Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 83,31%, Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 269,75%. Những ngành có lượng hàng tồn kho giảm: sản xuất đồ uống; thuốc lá; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế. Chỉ số tồn kho tăng, nguyên nhân là do thị trường mất cân đối cung - cầu, sản phẩm không đáp ứng nhu cầu thực tế. Ngoài ra, mức tồn kho tăng cao do chịu tác động đồng thời của các yếu tố trong nước và ngoài nước. Một số thị trường áp dụng các quy định kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn khắt khe hơn, đặc biệt đối với nhóm thực phẩm và thủy sản, làm kéo dài thời gian kiểm định, gia tăng chi phí và chậm tiến độ giao hàng, dẫn đến hàng hóa phải lưu kho nhiều hơn.

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp ước tháng 12 năm 2025 tăng 0,94% so với tháng trước và tăng 4,31% so với cùng kỳ và tính chung 12 tháng tăng 1,71% so với cùng kỳ năm trước. Lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước ước tăng 0,88% so tháng trước và tăng 1% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 2,43% so với tháng trước và giảm 1,33% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tăng 3,85% so với tháng trước và tăng 4,37% so với cùng kỳ. Theo báo cáo của doanh nghiệp lao động tăng ở một số ngành sản xuất như: Công nghiệp chế biến, chế tạo; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải. Chỉ số sử dụng lao động tăng nhẹ do các doanh nghiệp nhu cầu

tuyển dụng lao động thời vụ tăng để đáp ứng kịp thời các đơn hàng đã kí kết. Đồng thời, chỉ số sử dụng lao động tăng, điều này cho thấy sự phục hồi và mở rộng quy mô sản xuất trong địa phương đang tăng, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì ổn định vào thời điểm cuối năm.

Xu hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2025 có 37,88% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý trước; 43,18% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 18,94% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Qua đó cho thấy các doanh nghiệp nhận định tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2025 thuận lợi hơn quý III/2025 và dự báo xu hướng tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý tiếp theo sẽ khởi sắc hơn và xu thế phát triển khả quan hơn.

8. Thương mại, dịch vụ

a) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Năm 2025, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn thành phố Cần Thơ duy trì mức tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 350,84 nghìn tỷ đồng, tăng 16,78% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 237,37 nghìn tỷ đồng, tăng 16,90%; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 56,08 nghìn tỷ đồng, tăng 17,17%. Sức mua thị trường được cải thiện, nguồn cung hàng hóa dồi dào, giá cả cơ bản ổn định và được kiểm soát tốt. Riêng hoạt động du lịch lữ hành còn khó khăn, doanh thu giảm 7,92% so với cùng kỳ; không xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng hay tăng giá bất hợp lý, các cơ sở kinh doanh thực hiện nghiêm quy định về niêm yết và bán hàng theo giá niêm yết.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 năm 2025 ước đạt 31,23 nghìn tỷ đồng, tăng 3,70% so với tháng trước và tăng 14,25% so với cùng kỳ¹². Ước tính quý IV/2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 91,60 nghìn tỷ đồng, tăng 3,82% so với quý trước và tăng 14,10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 62,21 nghìn tỷ đồng, tăng 3,91% so với quý trước và tăng 13,76% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 14,33 nghìn tỷ đồng, tăng 2,22% và tăng 13,97%; du lịch lữ hành ước đạt 0,16 nghìn tỷ đồng, giảm 33,46% và giảm 5,64%; dịch vụ khác ước đạt 14,91 nghìn tỷ đồng, tăng 5,65% và tăng 15,94%.

Tính chung năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 350,84 nghìn tỷ đồng, tăng 16,78% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 237,37 nghìn tỷ đồng, tăng 16,90% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 56,08 nghìn tỷ đồng, tăng

¹² Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 21,13 nghìn tỷ đồng, tăng 2,70% so với tháng trước và tăng 12,73% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 4,92 nghìn tỷ đồng, tăng 3,98% so với tháng trước và tăng 14,61% so với cùng kỳ năm trước; du lịch lữ hành ước đạt 0,05 nghìn tỷ đồng, giảm 4,79% so với tháng trước và giảm 13,02% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ khác ước đạt 5,13 nghìn tỷ đồng, tăng 7,82% so với tháng trước và tăng 20,94% so với cùng kỳ năm trước.

17,17%; du lịch lữ hành ước đạt 0,73 nghìn tỷ đồng, giảm 7,92%; dịch vụ khác ước đạt 56,66 nghìn tỷ đồng, tăng 16,30% so cùng kỳ năm 2024.

Hình 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2025 (So với cùng kỳ)



Bán lẻ hàng hóa: Tháng 12/2025, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 21,13 nghìn tỷ đồng, tăng 2,70% so với tháng trước và tăng 12,73% so với cùng kỳ năm trước. Quý IV/2025, ước đạt 62,21 nghìn tỷ đồng, tăng 3,91% so với quý trước và tăng 13,76% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều nhóm hàng phục vụ tiêu dùng thiết yếu và sinh hoạt gia đình tiếp tục tăng khá, phản ánh nhu cầu tiêu dùng của dân cư duy trì ổn định. Một số nhóm tăng cao như hàng hóa khác; đá quý, kim loại quý và sản phẩm, dịch vụ sửa chữa xe có động cơ..., cho thấy sự phục hồi và mở rộng của hoạt động mua sắm và dịch vụ. Lương thực, thực phẩm đạt quy mô lớn nhất 33,10 nghìn tỷ đồng và tăng 20,35%, tiếp tục giữ vai trò trụ cột trong tiêu dùng.

Năm 2025, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 237,37 nghìn tỷ đồng, tăng 16,90% so với cùng kỳ năm trước, có 09/12 nhóm hàng tăng trưởng, trong đó tăng cao ở các nhóm: Hàng hóa khác tăng 65,77%; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ tăng 31,71%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 30,12%;...

Lưu trú, ăn uống: Doanh thu lưu trú, ăn uống tháng 12/2025 ước đạt 4,92 nghìn tỷ đồng, tăng 3,98% so với tháng trước và tăng 14,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, thành phố tổ chức nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và vui chơi giải trí quy mô lớn, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, lưu trú, qua đó góp phần thúc đẩy doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống¹³. Quý IV/2025,

¹³ Tiêu biểu như Đại hội mô tô quy mô lớn diễn ra ngày 13/12/2025; Hội chợ Mua sắm và Ẩm thực Hàng Việt Nam - Thái Lan tổ chức từ ngày 16/12 đến 22/12/2025 tại Công viên Sông Hậu; Giải Marathon Quốc tế Di sản Cần Thơ 2025 diễn ra ngày 21/12/2025, thu hút trên 10.000 vận động viên tham gia. Bên cạnh đó, Lễ hội Văn hóa Sông nước Cần Thơ năm 2025 với chủ đề "Cần Thơ - Sắc màu sông nước" được tổ chức từ ngày 26/12/2025 đến 01/01/2026 tại Bến Ninh Kiều, Công viên Sông Hậu và các khu vực lân cận, tiếp tục tạo sức lan tỏa, gia tăng nhu cầu dịch vụ du lịch, lưu trú và ăn uống trên địa bàn.

doanh thu lưu trú, ăn uống ước đạt 14,33 nghìn tỷ đồng, tăng 2,22% và tăng 13,97% so với cùng quý năm trước. Ước năm 2025, ước đạt 56,08 nghìn tỷ đồng, tăng 17,17%. Trong đó, dịch vụ lưu trú ước đạt 1,99 nghìn tỷ đồng, tăng 13,78% so với cùng kỳ; dịch vụ ăn uống ước đạt 54,09 tỷ đồng, tăng 17,30% so với cùng kỳ.

Du lịch lữ hành: Trong tháng 12/2025 và quý IV/2025, hoạt động kinh doanh của các đơn vị du lịch lữ hành trên địa bàn thành phố Cần Thơ giảm mạnh, chủ yếu do thời tiết diễn biến bất lợi, mưa bão kéo dài làm hạn chế các hoạt động tham quan, du lịch. Bên cạnh đó, lượng khách quốc tế phục hồi chậm hơn kỳ vọng, trong khi chi phí tour tăng và sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp lữ hành khiến lượng khách đặt tour thông qua doanh nghiệp giảm, tác động tiêu cực đến nhu cầu đi lại của du khách. Doanh thu du lịch lữ hành tháng 12/2025 ước đạt 0,05 nghìn tỷ đồng, giảm 4,79% so với tháng trước và giảm 13,02% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính quý IV/2025, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,16 nghìn tỷ đồng, giảm 33,46% so với quý trước và giảm 5,64% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung năm 2025, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,73 nghìn tỷ đồng, giảm 7,92% so với năm 2024.

Dịch vụ khác: Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2025 ước đạt 5,13 nghìn tỷ đồng, tăng 7,82% so với tháng trước và tăng 20,94% so với cùng kỳ năm trước. Ước quý IV/2025, ước đạt 14,91 nghìn tỷ đồng, tăng 5,65% so với quý trước và tăng 15,94% so với cùng kỳ. Năm 2025, doanh thu dịch vụ khác 56,66 nghìn tỷ đồng, tăng 16,30% so cùng kỳ năm 2024, trong đó tăng cao ở các ngành như dịch vụ bất động sản tăng 32,86%, dịch vụ vui chơi giải trí (*đặc biệt là xổ số kiến thiết*) tăng 15,90% và một số dịch vụ khác tăng 18,35%.

b) Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông

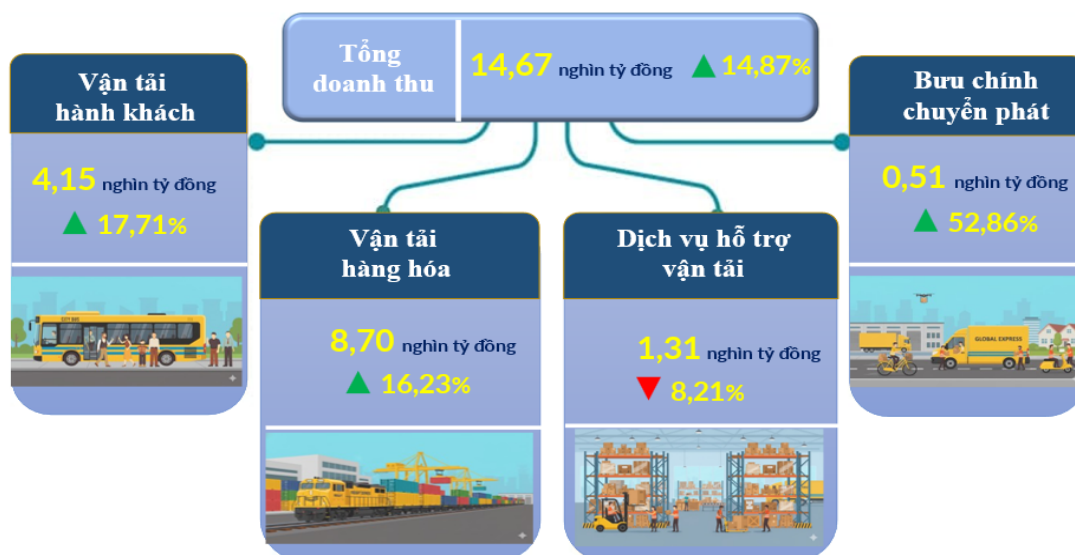
Hoạt động giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025 diễn ra trong bối cảnh nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa tiếp tục gia tăng, nhất là vào các thời điểm cao điểm sản xuất, tiêu dùng và dịp lễ, Tết. Nhờ hạ tầng giao thông từng bước được hoàn thiện và các hoạt động kinh tế - xã hội phục hồi ổn định, lĩnh vực vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải duy trì đà tăng trưởng khá; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải cả năm ước đạt 14,67 nghìn tỷ đồng, tăng 14,87% so với cùng kỳ năm trước, góp phần bảo đảm lưu thông hàng hóa, phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống dân cư.

Tháng 12/2025, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1,28 nghìn tỷ đồng, tăng 2,95% so với tháng trước và tăng 14,7% so với cùng kỳ. Trong đó, vận tải hành khách tăng 16,9%, vận tải hàng hóa tăng 14,18%, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 1,52%, bưu chính, chuyển phát tăng 50,3%.

Quý IV/2025, doanh thu ước đạt 3,80 nghìn tỷ đồng, tăng 2,89% so với quý trước và tăng 15,31% so với cùng kỳ. Trong đó, vận tải hành khách giảm 2,06% so với quý trước nhưng tăng 17,89% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa tăng 4,76% và tăng 13,86%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng nhẹ 0,04% và 1,03%; bưu chính, chuyển phát tăng 19,36% và 71,04%.

Tính chung năm 2025, doanh thu ngành vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 14,67 nghìn tỷ đồng, tăng 14,87% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải hành khách ước đạt 4,15 nghìn tỷ đồng, tăng 17,71%; Vận tải hàng hóa ước đạt 8,70 nghìn tỷ đồng, tăng 16,23%; Dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1,31 nghìn tỷ đồng, giảm 8,21%; Bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,51 nghìn tỷ đồng, tăng 52,86%.

Hình 10. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2025 (So với cùng kỳ)



Vận tải hành khách: Số lượt hành khách vận chuyển trong tháng 12/2025 ước đạt 9.668,62 nghìn hành khách, tăng 2,50% so với tháng trước và tăng 23,12% so với cùng kỳ. Ước quý IV/2025 số lượt hành khách vận chuyển đạt 28.296,58 nghìn hành khách, giảm 0,34% so với quý trước và tăng 18,22% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung năm 2025, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 112.393,42 nghìn hành khách, tăng 17,88% so với cùng kỳ.

Số lượt hành khách luân chuyển tháng 12/2025 ước đạt 495.798,76 nghìn hành khách.km, tăng 3,35% so tháng trước và tăng 10,55% so với cùng kỳ. Ước quý IV/2025 số lượt hành khách luân chuyển đạt 1.443.520,61 nghìn hành khách giảm 5,78% so với quý trước và tăng 11,24% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung năm 2025, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 6.049.593,76 nghìn hành khách.km, tăng 14,04% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 12/2025, ước đạt 8.510,50 nghìn tấn, tăng 2,14% so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ 10,96%. Ước quý IV/2025 khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 25.465,71 nghìn tấn, giảm 1,26% so với quý trước và tăng 12,74% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung năm 2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 101.560,52 nghìn tấn, tăng 20,04% so với cùng kỳ.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển trong tháng 12/2025 ước đạt 585.141,42 nghìn tấn.km, tăng 3,12% so tháng trước và tăng 9,98% so với cùng kỳ. Ước quý IV/2025 số lượt hàng hóa luân chuyển ước đạt 1.750.189,73 nghìn

tấn.km, tăng 2,30% so với quý trước và tăng 10,80% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung năm 2025, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 7.129.515,78 nghìn tấn.km, tăng 18,84% so với cùng kỳ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm

Sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng lao động có việc làm trong quý IV năm 2025 là một tín hiệu cực kỳ khả quan đối với nền kinh tế Cần Thơ nó không chỉ thể hiện sự phục hồi và tăng trưởng mà còn cho thấy hiệu quả trong việc tạo ra cơ hội việc làm, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sự ổn định xã hội trên địa bàn thành phố. Thị trường lao động và việc làm trong quý IV của thành phố Cần Thơ đã ghi nhận những chuyển biến tích cực. Cụ thể, số lượng lao động làm việc trong các khu công nghiệp gia tăng đáng kể, đồng thời số doanh nghiệp đăng ký mới cũng có xu hướng tăng lên. Mặc dù vậy, vẫn tồn tại một số thách thức nhất định, bao gồm sự biến động về số lượng lao động giữa các khu vực kinh tế khác nhau và đáng chú ý là sự sụt giảm trong vốn đầu tư mới đăng ký.

Thị trường lao động thành phố Cần Thơ cuối năm 2025 và đầu năm 2026 có xu hướng tăng trưởng về nhu cầu tuyển dụng từ phía doanh nghiệp, chủ yếu tập trung vào lao động phổ thông và lao động có chuyên môn. Đặc biệt, thị trường lao động tại thành phố Cần Thơ được kỳ vọng sẽ rất sôi động với nhiều cơ hội việc làm trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo và xây dựng. Ngành dịch vụ cũng được dự báo tăng trưởng cao, nhất là trong các lĩnh vực như du lịch, thương mại và dịch vụ hỗ trợ. Song song với việc giải quyết việc làm, thành phố Cần Thơ cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp và dự án hạ tầng trọng điểm. Những nỗ lực này không chỉ tạo ra nhiều việc làm mới mà còn góp phần nâng cao năng suất lao động chung của thành phố.

2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

a) Đời sống dân cư

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Trong tháng, tiếp nhận và giải quyết đạt 343 hồ sơ. Tổ chức đưa, đón 45 Người có công với cách mạng đi điều dưỡng tập trung tại Đặc khu Côn Đảo thuộc Trung tâm Điều dưỡng Người có công Thành phố Hồ Chí Minh. Ban hành Kế hoạch về Tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động Tết Quân Dân năm 2026, Kế hoạch về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực người có công năm 2025.

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng sản phẩm bình quân đầu người ước năm 2025 đạt mức 94,94 triệu đồng/người/năm (tăng 9,70% so với năm 2024 tương ứng với tăng 8,39 triệu đồng). Dân số trung bình ước năm 2025 của thành phố Cần Thơ đạt 3.224.937 người, tăng 0,56% so với năm 2024. Trong đó, dân số nam đạt 1.621.640 người, tăng 0,64%; dân số nữ đạt 1.603.297 người, tăng 0,47% so với năm trước. Phân theo khu vực, dân số thành thị năm 2025 đạt 1.436.483 người,

giảm 5,18%; dân số nông thôn đạt 1.788.454 người, tăng 5,69% so với năm 2024. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2025 đạt 1.736.028 người, tăng 3,76% so với năm 2024. Số lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm ước năm 2025 đạt 1.673.707 người, tăng 3,10% so với năm trước. Phân theo ngành kinh tế, lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 650.388 người, tăng 0,01%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt 420.412 người, tăng 9,72%; khu vực dịch vụ đạt 602.907 người, tăng 2,21% so với cùng kỳ.

b) Công tác an sinh xã hội

Hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với cách mạng trong quý 4 năm 2025 là: Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 147.409 triệu đồng từ ngân sách Trung ương; Lũy kế 12 tháng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 662.483 triệu đồng từ ngân sách Trung ương. Trong quý 4 năm 2025 không có hỗ trợ đột xuất, lũy kế 12 tháng hỗ trợ đột xuất với số tiền là 75.365 triệu đồng (gồm có Tết Nguyên đán và kỷ niệm các ngày lễ lớn).

Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP trong quý 4 năm 2025 là: Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 403.057 triệu đồng từ ngân sách Thành phố; Lũy kế 12 tháng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 1.322.143 triệu đồng từ ngân sách Thành phố.

Hỗ trợ đột xuất (trợ cấp Tết Nguyên đán) cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ chính sách xã hội không thuộc Nghị định 20/2021/NĐ-CP trong năm 2025 là 23.758 triệu đồng (từ ngân sách của thành phố).

Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí (tính cho tất cả các đối tượng được phát miễn phí) trong năm 2025 là 1.420.392 thẻ.

Hỗ trợ người dân hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng thiên tai do mưa đông lốc xoáy và sạt lở bờ sông trong quý 4 năm 2025 là 148 triệu đồng. Lũy kế 12 tháng hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng thiên tai do mưa đông lốc xoáy và sạt lở bờ sông là 1.402 triệu đồng.

3. Giáo dục và đào tạo

Trong quý IV năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Thư chúc mừng ngành GD&ĐT nhân dịp Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026 và kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025). Đồng thời, phối hợp với Hội Khuyến học thành phố tham mưu tổ chức thành công Lễ phát động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025 và kỷ niệm Ngày Khuyến học Việt Nam 02/10. Sở cũng tham mưu UBND thành phố phối hợp với Bộ GD&ĐT tổ chức thành công Lễ phát động và Giải chạy học sinh “S-Race 2025” tại thành phố Cần Thơ, bảo đảm an toàn, chu đáo, tạo sân chơi lành mạnh, góp phần nâng cao giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo, tổ chức và phối hợp tổ chức hiệu quả các cuộc thi, hội thi dành cho học sinh, học viên; các hội nghị, hội thảo chuyên đề được triển khai bảo đảm đúng nội dung, thành phần, tiến độ và chất lượng theo kế

hoạch. Một số kết quả nổi bật trong việc tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cấp quốc gia, khu vực của học sinh thành phố: Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc đoạt 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích cấp quốc gia; 02 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích, 01 giải Sáng tạo Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” lần thứ II năm 2025; 01 Vô địch, 01 giải Nhì, 05 giải Ba, 07 giải Khuyến khích Cuộc thi Robothon quốc tế; 01 giải Á quân tại Cuộc thi Olympic Robotics Quốc tế; 36 giải cấp quốc gia (giáo viên: 01 giải Ba, 09 giải Khuyến khích; học sinh: 05 giải Ba, 21 giải Khuyến khích) Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai; đoạt 02 giải Nhì, 01 giải Ba tại Cuộc thi “STEAM For Girls-STEAM xanh cho nữ sinh 2025”; 01 giải vô địch, 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải Khuyến khích tại Cuộc thi HNUE Olympic STEM 2025.

Giáo dục nghề nghiệp đạt kết quả tích cực; công tác tuyển sinh đào tạo nghề cho 52.997 người, trong đó trình độ cao đẳng 10.855 người; trình độ trung cấp 3.173 người; trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 38.241 người. Chất lượng và hiệu quả GDNN từng bước được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng lao động của thị trường; trên 80% người học sau tốt nghiệp có việc làm, trong đó khoảng 70-75% làm việc đúng ngành, nghề được đào tạo.

Công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 được triển khai nghiêm túc, an toàn, đúng quy định. Kết quả có 9.704 thí sinh trúng tuyển/11.057 thí sinh đăng ký dự thi, đạt tỷ lệ 87,76%; đồng thời đạt 9.704 thí sinh trúng tuyển/12.300 học sinh tốt nghiệp THCS, tỷ lệ 78,89%.

Kết quả xét tốt nghiệp THPT sau phúc khảo: Tốt nghiệp giáo dục phổ thông đạt 28.569/28.631 thí sinh (tăng 02 thí sinh so với trước phúc khảo), tỷ lệ 99,78%; tốt nghiệp giáo dục thường xuyên đạt 2.303/2.452 thí sinh (tăng 01 thí sinh), tỷ lệ 93,92%. Tỷ lệ tốt nghiệp chung toàn thành phố đạt 30.872/31.083 thí sinh (tăng 03 thí sinh), tương ứng 99,32%; có 73 đơn vị trường học và trung tâm đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100% (gồm 66 trường THPT công lập và ngoài công lập, 07 trung tâm GDNN-GDTX); có 272 bài thi đạt điểm 10.

Tính đến ngày 15/12/2025, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn 05 năm là 745/1.149 trường, tỷ lệ 64,84%. Trong đó, mầm non 263/334 trường, tỷ lệ 78,74%; tiểu học 287/486 trường, tỷ lệ 59,05%; THCS 152/238 trường, tỷ lệ 63,87%; THPT 43/91 trường; tỷ lệ: 47,25%.

4. Y tế¹⁴

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025, thành phố Cần Thơ ghi nhận 886 trường hợp mắc sốt xuất huyết, giảm 38 trường hợp so với tháng trước, không có tử vong, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 4.961 trường hợp mắc, tăng 2.368 trường hợp so cùng kỳ năm 2024, 01 trường hợp tử vong; tay chân miệng ghi nhận 1.135 trường hợp mắc, giảm 600 trường hợp so với tháng trước, không có tử vong, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận

¹⁴ Theo Báo cáo số 5610/BC-SYT ngày 19/12/2025 của Sở Y tế về công tác y tế tháng 12 năm 2025 (từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025).

6.560 trường hợp mắc, không có tử vong, tăng 2.213 trường hợp so cùng kỳ năm 2024; sỏi không ghi nhận trường hợp mắc, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 308 trường hợp mắc, giảm 81 trường hợp so với cùng kỳ.

Công tác y tế dự phòng khác: Tiếp tục được triển khai hiệu quả; tình hình dịch bệnh trên địa bàn được giám sát chặt chẽ thông qua các chỉ số ca mắc, ổ dịch, côn trùng và giám sát dựa vào sự kiện. Chủ động chuẩn bị các phương án ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”, kịp thời xử lý và kiểm soát dịch bệnh, hạn chế các trường hợp bệnh nặng và tử vong. Đồng thời, duy trì công tác giám sát, điều tra côn trùng, phối hợp xử lý ổ dịch, dịch bệnh truyền nhiễm tại các địa phương theo quy định; tiếp tục thực hiện tốt công tác tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng cố định trên địa bàn.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, có 25 trường hợp nhiễm HIV phát hiện mới (lũy tích từ đầu năm ghi nhận 443 trường hợp), 38 trường hợp tử vong liên quan đến HIV/AIDS. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn thành phố có 11.086 người nhiễm HIV đang còn sống và 5.192 trường hợp tử vong do HIV/AIDS được ghi nhận từ trước đến nay, hiện điều trị ARV cho 10.233 trường hợp, đang điều trị Methadone cho 324 trường hợp.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra bảo đảm về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Trong tháng, trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

5. Văn hóa, thể dục, thể thao¹⁵

Lĩnh vực văn hóa: Tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 quy định chi tiết khung tiêu chuẩn và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu vực văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/3/2021 về xây dựng người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch”, đáp ứng yêu cầu công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 và Hội thi vẽ tranh về xây dựng người Cần Thơ năm 2025. Tổ chức Hội nghị Tổng kết 25 năm triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 16/7/2022 của UBND thành phố Cần Thơ.

Công tác thư viện: Tổ chức Hội Báo Xuân và Cuộc thi Ấn phẩm Xuân Ất Tỵ năm 2025 thành phố Cần Thơ. Tổ chức trưng bày, triển lãm sách nhân các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị - văn hóa quan trọng của đất nước và thành phố như Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam, Ngày Sách và Bản quyền thế giới; các ngày kỷ niệm trọng đại của dân tộc (Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh, Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...), các đại hội Đảng, Đoàn các cấp, lễ hội truyền thống và hội nghị chuyên đề. Hoạt động tập trung giới thiệu sách

¹⁵ Theo báo cáo số 648/BC-SVHTTDL ngày 17/12/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác văn hóa, thể thao và du lịch năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

chuyên đề về lịch sử, văn hóa, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống cách mạng, lực lượng Công an nhân dân; góp phần tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, lan tỏa văn hóa đọc và phục vụ hiệu quả nhu cầu bạn đọc.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Tham mưu tổ chức thành công Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2025 và các hoạt động vệ tinh trong Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương năm 2025 tại Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ. Triển khai Kế hoạch tổ chức trưng bày, triển lãm Chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); Tham mưu tổ chức Lễ Cúng Trăng, Trình diễn Lôiprotip (Thả đèn nước) và ghe Cà Hâu trong khuôn khổ Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo thành phố Cần Thơ năm 2025. Bàn giao 02 dàn nhạc cụ: Dàn nhạc gõ (Plêng Pungpet - dàn nhạc Ngũ âm) và Dàn nhạc dây (Plêng Kh'xe) cho Hội đoàn kết sư sãi yêu nước thành phố Cần Thơ quản lý và phát huy; chấp thuận cho Chùa Prék Ta Cuôl (xã Gia Hòa, thành phố Cần Thơ) được nhập khẩu văn hóa phẩm chiếc ghe Ngo gửi từ Campuchia sang để phục vụ sinh hoạt lễ hội của chùa.

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): tham mưu tổ chức, chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2025, chương trình nghệ thuật Mừng Đảng quang vinh - Mừng Xuân Ất Ty 2025 và các chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân tại Bến Ninh Kiều và đường hoa nghệ thuật; Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật đặc biệt kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Hẹn mặt và chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); Chương trình văn nghệ khai mạc và Chương trình văn nghệ chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình khai mạc và Chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Oóc Om Bóc - Đua ghe Ngo thành phố Cần Thơ năm 2025; Chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Văn hóa Sông nước Cần Thơ năm 2025. Tham gia 03/02 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn cấp khu vực và quốc gia (đạt 150%) và tổ chức 02/02 cuộc cấp thành phố (đạt 100%) và phối hợp 44 chương trình văn nghệ; thực hiện chương trình nghệ thuật định kỳ tại Bến Ninh Kiều; chương trình Đờn ca tài tử tại Chợ nổi Cái Răng.

Thể dục, thể thao quần chúng: Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” kết hợp tổ chức tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025. Cử đoàn vận động viên tham dự Giải Vô địch quốc gia môn Bơi người khuyết tật năm 2025, kết quả đạt được: 4 HCV, 11 HCD, 27 HCD; cử đoàn vận động viên tham dự Giải Vô địch quốc gia môn Điền kinh người khuyết tật năm 2025, kết quả đạt được: 4 HCB, 2 HCD; gửi danh sách về Cục Thể dục thể thao Việt Nam cử 01 huấn luyện viên, 01 vận động viên tham dự Đại hội thể thao người khuyết tật Đông Nam Á (ASEAN Para Games 13) tại Thái Lan 2026.

Thể thao thành tích cao: Tính đến tháng 12/2025, số môn thể thao cấp quốc gia 20 môn, đạt 100% kế hoạch năm; số VĐV đạt đẳng cấp quốc gia 270 VĐV, đạt 203% kế hoạch năm; Số học sinh năng khiếu chính thức 428 VĐV, đạt 123,3% kế hoạch năm. Cử 53 trưởng đoàn, 293 HLV, 1614 VĐV (675 nữ) tham dự 105 giải thể thao quốc gia đạt 788 huy chương: 214 HCV, 212 HCB, 362 HCD.

6. Chính sách lao động - xã hội

Thành phố Cần Thơ thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đời sống người dân luôn được đảm bảo, tăng cường công tác truyền thông và chính sách hỗ trợ các đối tượng yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn đã góp phần cải thiện cuộc sống của người dân.

Tham mưu thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ngày 19/9/2025, đã tham mưu lãnh đạo Sở ban hành Công văn số 1687/SNV-CCVC về việc thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP để triển khai, hướng dẫn đến các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tính đến thời điểm báo cáo, đã nhận và tham mưu cấp thẩm quyền giải quyết 250 hồ sơ đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

Trong tháng 12 năm 2025, thành phố Cần Thơ giải quyết việc làm cho 7.751 lao động (lũy kế năm 2025 là 115.084 lao động), đạt 121,52% kế hoạch năm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 298 người (lũy kế năm 2025 là 2.377 người). Thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 22.557 lượt người, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 4.093 lượt người, cung ứng lao động trong và ngoài nước đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Đức. Tư vấn, tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 1.833 hồ sơ. Tham mưu ban hành 2.134 Quyết định giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp, trong đó: 1.695 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền 38,81 tỷ đồng, 121 Quyết định hỗ trợ học nghề, 318 Quyết định tạm dừng, tiếp tục, chấm dứt hợp đồng lao động.

7. Tình hình tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025) đã xảy ra 29 vụ tai nạn giao thông, làm chết 30 người và 06 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước giảm 31 vụ (giảm 51,67%); số người chết tăng 06 người (tăng 25%); số người bị thương giảm 47 người (giảm 88,68%). Lũy kế 12 tháng năm 2025, thành phố đã xảy ra 592 vụ tai nạn giao thông, làm chết 387 người và 346 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông giảm 138 vụ (giảm 18,90%), số người chết tăng 53 người (tăng 15,87%), số người bị thương giảm 212 người (giảm 37,99%).

Từ ngày 15/11/2025 đến ngày 14/12/2025, theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Cần Thơ, tình hình cháy, nổ xảy ra 08 vụ, giảm 07 vụ so với cùng kỳ, không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 9,16 tỷ đồng. Lũy kế 12 tháng năm 2025 xảy ra 24 vụ cháy, không có người bị thương, không có người chết, thiệt hại về tài sản khoảng 12,32 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm trước: giảm 02 vụ, giảm 02 người chết và 03 người bị thương, thiệt hại về tài sản giảm 7,55 tỷ đồng).

Bảo vệ môi trường: Trong tháng 12, số vụ vi phạm về môi trường đã phát hiện là 07 vụ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện 01 vụ, số vụ đã xử lý giảm 01 vụ. Lũy kế đến hết tháng báo cáo số vụ vi phạm đã phát hiện là 47 vụ, đã xử lý là 47 vụ, với tổng số tiền xử phạt là 2,74 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện giảm 04 vụ, số vụ đã xử lý giảm 04 vụ.

Tình hình thiên tai: Trong tháng 12 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ xảy ra 13 vụ mưa giông và lốc xoáy, làm bị thương 1 người, làm sập 5 căn nhà, hư hại tóc mái 37 căn, ước thiệt hại khoảng 748 triệu đồng; 11 vụ sạt lở bờ sông, ước thiệt hại 382 triệu đồng, và 03 vụ bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, triều cường, chưa ghi nhận thiệt hại về tài sản. Lũy kế năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ ghi nhận xảy ra 176 vụ mưa giông lốc xoáy, sạt lở bờ sông và triều cường dâng; làm bị thương 04 người, sập 60 căn nhà, tóc mái hư hại 287 căn nhà và sạt lở bờ sông với chiều dài 3.132 mét, ước giá trị bị thiệt hại do thiên tai là 37,24 tỷ đồng (trong đó hỗ trợ được 1,402 tỷ đồng).

Hình 11. Tình hình tai nạn giao thông và cháy nổ năm 2025

(So với cùng kỳ)



Khái quát lại, Năm 2025, kinh tế thành phố Cần Thơ đạt kết quả khả quan với mức tăng trưởng tích cực ở tất cả các khu vực. Sản xuất công nghiệp phục hồi, duy trì mức tăng trên 10%; nhiều dự án hạ tầng giao thông và đô thị trọng điểm được đẩy nhanh, nổi bật như cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, các tuyến đường tỉnh, nút giao thông trọng điểm, hạ tầng khu công nghiệp và các dự án năng lượng. Thương mại - dịch vụ tăng trưởng đúng kịch bản, sản xuất nông nghiệp ổn định với sản lượng lúa 4,6 triệu tấn, thủy sản 781 nghìn tấn, đồng thời mở rộng các vùng sản xuất VietGAP, GlobalGAP và ứng dụng công nghệ cao trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực, đảm bảo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và ngân sách ổn định. Hoạt động khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thúc đẩy, nhiều nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ. Các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và hỗ trợ người nghèo, vùng dân tộc thiểu số được thực hiện kịp thời; phong trào “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” hoàn thành vượt tiến độ.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin - truyền thông, công tác dân tộc, tôn giáo và chuyển đổi số đạt kết quả tích cực, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Bộ máy chính quyền hai cấp vận hành ổn định sau sáp nhập, cải cách hành chính và xây dựng Chính quyền số được thúc đẩy. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển công nghiệp và hạ tầng trọng điểm: Hoàn thiện các dự án giao thông, khu công nghiệp và năng lượng; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm.

2. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Mở rộng vùng sản xuất VietGAP, GlobalGAP; áp dụng công nghệ cao, cơ giới hóa và chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

3. Thương mại - dịch vụ và kinh tế số: Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, phát triển thương mại điện tử và dịch vụ logistics; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý và kinh doanh.

4. Quản lý, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực: Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền số; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, quản lý ngân sách và đầu tư công hiệu quả.

5. Chính sách xã hội và phát triển con người: Triển khai đồng bộ chính sách an sinh xã hội, đào tạo nghề, tạo việc làm và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội: Duy trì an ninh chính trị, trật tự xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro kinh tế - xã hội; Quản lý đô thị và môi trường, nâng cao chất lượng sống của người dân./.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Lãnh đạo TKT;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Các Thống kê cơ sở;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Thieu Vĩnh An